

Bản án số: **14/2025/KDTM-ST**

Ngày 06-6-2025

V/v: *“Tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Bà **Nguyễn Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Tới** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH H. Địa chỉ: Đường N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Thanh S – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH V. Địa chỉ: Đường A, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Thúy L – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty cổ phần B. Trụ sở: Tầng 5, tòa nhà M, đường B, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Uông Đông H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Hương L1 – Chức vụ: Trưởng phòng Pháp chế và Điều tra chống trục lợi bảo hiểm; Ông Ngô Xuân T - Chức vụ: Chuyên viên chính phòng Pháp chế và Điều tra chống trục lợi bảo hiểm; Ông Phạm Nguyên S1 – Chức vụ: Chuyên viên chính khối GĐBT (Theo Giấy uỷ quyền số 2050/2022/GUQ-MIC ngày 24/11/2022 của Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần B). Bà L1, ông T, ông S1 vắng mặt.

+ Công ty cổ phần Đ. Trụ sở: Đường D, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Nguyên T1 – Chức danh: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH H – đại diện theo pháp luật là ông Dương Thanh S trình bày:***

Ngày 24/03/2020 Công ty TNHH H có địa chỉ: Đường N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng ký Hợp đồng số 40/2020/HĐKT-HK với Công ty cổ phần Đ, địa chỉ: Đường D, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng với nội dung: Công ty TNHH H mua của Công ty cổ phần Đ 920 tấn than cám. Nhưng số lượng thực khi bốc xếp xuống tàu là 871,14 tấn, đơn giá 1.250.000đ/tấn: Tổng số tiền thanh toán theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000166 ngày 25/03/2020 là 1.197.817.500đ, trong đó có 108.892.500đ là tiền thuế giá trị gia tăng. Công ty TNHH H đã thanh toán toàn bộ tiền hàng cho Công ty cổ phần Đ.

Ngày 24/03/2020 Công ty cổ phần Đ đã ký hợp đồng Bảo hiểm hàng hóa với Công ty B1 (B) số 4041/2020/HĐ/002-PXCG với số tiền bảo hiểm là 1.197.817.500đ; tỷ lệ phí 0,06%, phí bảo hiểm 790.560đ, trong đó có 71.669đ thuế VAT.

Ngày 19/3/2020 Công ty TNHH H ký Hợp đồng số 1903/HĐVC -2020 với công ty TNHH V để vận chuyển: Loại hàng hóa: Than cám: Nơi nhận hàng: Khu vực C: Nơi trả hàng: Cảng khu vực K Quảng Nam: Đơn giá vận chuyển: 165.000đ/tấn: phương tiện vận chuyển: Tàu Gia Vũ 09; trọng tải 943 tấn: Khối lượng vận chuyển khoảng: 920 tấn (chín trăm hai mươi tấn): Thời gian vận chuyển: Dự kiến ngày 20/03/2020 (Điều 1 của Hợp đồng 1903/HĐVC -2020).

Ngày 20/03/2020 Công ty TNHH V ký lệnh vận chuyển số 02/VGN cho tàu Gia Vũ 09 trọng tải 943 tấn, thực hiện xếp, vận chuyển 920 tấn Than cám từ cảng G - T - Hải Phòng; đến cảng K - Quảng Nam trả hàng; thời gian thực hiện từ ngày 21/03/2020 đến 27/03/2020. Ngày 25/3/2020 vào lúc 14 giờ 00 phút tàu Gia Vũ 09 xuất phát chở 871,14 tấn than cám từ cảng G - Hải Phòng đi cảng K - Quảng Nam.

Vào khoảng 20h ngày 27/03/2020 Công ty TNHH H, nhận được thông tin từ Công ty TNHH V thông báo tàu Gia Vũ 09 bị mất liên lạc khi đang hành trình trên biển, vị trí nhận biết cuối cùng vào lúc 18 giờ 54 phút ngày 27/3/2020 trên vùng Biển

tỉnh Quảng Bình, cách bờ khoảng 72 hải lý. Đến 18 giờ 37 phút ngày 30/3/2020 trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải Việt Nam đã tổ chức tìm kiếm, cứu nạn và phát quang bá thông tin tìm kiếm, cứu nạn về tàu Gia Vũ 09 bị mất liên lạc, nhưng không nhận được bất kỳ thông tin nào về tàu Gia Vũ 09 cùng thuyền viên và hành khách trên tàu. Đến ngày 25/3/2021 cục H2; Trung tâm phối hợp tìm kiếm, C ban hành Văn bản số 279/TKCN-PHCN gửi Công ty TNHH V: Có nội dung trung tâm tạm dừng tìm kiếm vụ việc trên từ ngày 25/3/2021.

Ngày 23/4/2020 Tổng công ty cổ phần B (MIC) đã có Văn bản 131/2020/MIC-GDBTHH và Văn bản số 97/2021 ngày 02/4/2021 về việc xử lý tổn thất lô hàng than cám vận chuyển trên tàu Gia Vũ 09, gửi Công ty Cổ phần Đ; Công ty TNHH H, có nội dung yêu cầu chúng tôi bổ sung hồ sơ còn thiếu bao gồm những chứng từ sau.

1. GCN Đăng ký tàu biển (Bản sao y);
2. Hồ sơ đăng kiểm của tàu Gia Vũ 09 (Bản sao y);
3. Giấy phép rời cảng (Bản sao y);
4. GCN bảo hiểm TNDS chủ tàu Gia Vũ 09 còn hiệu lực tại thời điểm tổn thất (Bản sao y)
5. Danh sách, Bảng cấp thuyền viên trên tàu Gia Vũ 09 (Bản sao y);
6. Báo cáo kết luận điều tra của cơ quan có thẩm quyền về sự cố tàu Gia Vũ 09 mất liên lạc ngày 27/03/2020 (Bản sao y);

Sau khi nhận được yêu cầu cung cấp tài liệu của MIC: Công ty TNHH H đã có Văn bản số 10/CV 2021 ngày 05/04/2021 V/v yêu cầu cung cấp hồ sơ xử lý tổn thất lô hàng vận chuyển tàu Gia Vũ 09, gửi Công ty TNHH V, yêu cầu cung cấp cho Công ty chúng tôi những tài liệu trên. Ngày 09/4/2021 Công ty TNHH V có Văn bản số 09/CV/2021 phúc đáp Công ty chúng tôi có nội dung: Công ty chúng tôi chỉ cung cấp được mục 5 và mục 6 còn từ mục 1 đến mục 4 đều ở trên tàu nên chúng tôi không thể cung cấp được.

Ngày 05/01/2022 Công ty C1 lại tiếp tục có Văn bản số 01/CV2022 gửi Công ty TNHH V để yêu cầu cung cấp hồ sơ theo Công văn số 613/2021/MIC -GDBTHH ngày 22/12/2021 về phương án giải quyết tổn thất hàng hóa than cám pha trộn vận chuyển trên tàu Gia Vũ 09; đồng thời yêu cầu Công ty TNHH V trả lời rõ những câu hỏi của chúng tôi

1/ Vì sao tàu mất tích từ ngày 27/03/2020 cho đến nay vẫn chưa có kết luận mất tích từ cơ quan chức năng.

2/ Vì sao trong danh sách thuyền viên trước khi tàu rời cảng có tên thuyền viên Huỳnh Văn T2, nhưng trong quá trình điều tra hình sự, ông T2 không có mặt trên tàu và hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa chỉ số Đường E, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 11/01/2022 Công ty TNHH V có Văn bản phúc đáp chúng tôi.

1/ Theo công văn số 4660/CHHVN-ATANHH, ngày 11/11/2021, cục H2 vẫn đang trong cuộc tìm kiếm tàu Gia Vũ 09 do vậy đến nay chưa có kết luận tàu mất tích từ phía cơ quan chức năng.

2/ Ông Huỳnh Văn T2 có trong danh sách thuyền viên nhưng do lúc tàu xuất bến, ông T2 bị đau nặng nên không thể tiếp tục hành trình theo tàu được. Tàu vẫn tiếp tục hành trình trả hàng theo hợp đồng vận chuyển số: 1903/HĐVC-2020 ngày 19/3/2020 của Công ty TNHH H và Công ty TNHH V.

Công ty TNHH H nhận thấy, nội dung phúc đáp tại Văn bản số 09 và văn bản ngày 11/01/2022 của Công ty TNHH V thiếu thuyết phục, không có cơ sở, thiếu sự hợp tác để giải quyết hậu quả đã xảy ra.

Bên cạnh đó, công ty TNHH H nhận thấy Công ty TNHH V Vũ Gia N đã ký lệnh vận chuyển và điều tàu Gia Vũ 09 thực hiện nhiệm vụ chở hàng hóa theo Hợp đồng giữa hai Công ty đã ký không đủ khả năng lưu hành đã vi phạm nghiêm trọng mục 3.2 Điều III quy định trách nhiệm bên B của hợp đồng vận chuyển số 1903/HĐVC-2020 ngày 19/03/2020 giữa Công ty TNHH H với Công ty TNHH V. Đây là nguyên nhân dẫn đến gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty TNHH H.

Xét thấy quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty C1 đã và đang bị Công ty TNHH V xâm hại trực tiếp. Do đó Công ty chúng tôi khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giải quyết những vấn đề sau:

Buộc Công ty TNHH V phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH H gồm các khoản, cụ thể:

+ 1.197.817.500 đồng (một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000166 ngày 25/03/2020.

+ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 25/03/2020 tại ngân hàng A.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH H yêu cầu Công ty TNHH V phải chịu mức phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng là 8% là: 95.825.400 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH H rút yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện này.

Tổng cộng số tiền phải bồi thường: 1.197.817.500 đồng + 50.000.000 đồng = 1.247.817.500 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng).

Đối với việc Công ty TNHH V cho rằng trách nhiệm bồi thường thuộc về Công ty cổ phần B thì Công ty chúng tôi không thống nhất vì Công ty TNHH V không cung cấp đủ hồ sơ theo yêu cầu của Công ty cổ phần B.

**** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn Công ty TNHH V – đại diện theo pháp luật là bà Vũ Thị Thúy L trình bày:***

Ngày 19/3/2020 Công ty TNHH H ký Hợp đồng số 1903/HĐVC -2020 với công ty TNHH V để vận chuyển: Loại hàng hóa: Than cám: Nơi nhận hàng: Khu vực cảng Hải Phòng: Nơi trả hàng: Cảng khu vực cảng K - Quảng Nam: Đơn giá vận chuyển: 165.000đ/tấn: phương tiện vận chuyển: Tàu Gia Vũ 09; trọng tải 943 tấn: Khối lượng vận chuyển khoảng: 920 tấn (chín trăm hai mươi tấn): Thời gian vận chuyển: Dự kiến ngày 20/03/2020 (Điều 1 của Hợp đồng 1903/HĐVC -2020).

Ngày 20/03/2020 Công ty TNHH V ký lệnh vận chuyển số 02/VGN cho tàu Gia Vũ 09 trọng tải 943 tấn, thực hiện xếp, vận chuyển 920 tấn Than cám từ cảng Gia Đức - Thủy Nguyên - Hải Phòng; đến cảng Kỳ Hà: Núi Thành – Quảng Nam trả hàng; thời gian thực hiện từ ngày 21/03/2020 đến 27/03/2020. Công ty TNHH V xác nhận khối lượng than cám thực khi bốc xếp xuống tàu là 871,14 tấn. Theo danh sách thuyền viên và hành khách của Tàu Gia Vũ 09 thì gồm có 08 người: Lê Kim H – Thuyền trưởng, Huỳnh Văn T – Đại phó, Đỗ L- Máy trưởng, Chu Văn H – SQ máy, Nguyễn Hữu C – Thợ máy, Trần Văn T1 – Thủy thủ, Nguyễn Văn M – Hành khách và Vũ Văn L – Chủ tàu. Tuy nhiên, ông Huỳnh Văn T – Đại phó bị đau nên không có tham gia hành trình trên tàu Vũ Gia 9.

Ngày 25/3/2020 vào lúc 14 giờ 00 phút tàu Gia Vũ 09 xuất phát chở 871,14 tấn than cám từ cảng Gia Đức – Hải Phòng đi cảng Kỳ Hà – Quảng Nam. Sau đó, Công ty TNHH V phát hiện Tàu Gia Vũ 09 bị mất liên lạc khi đang hành trình trên biển, vị trí nhận biết cuối cùng vào lúc 18 giờ 54 phút ngày 27/3/2020 trên vùng Biển tỉnh Quảng Bình, cách bờ khoảng 72 hải lý. Đến 18 giờ 37 phút ngày 30/3/2020 trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải Việt Nam đã tổ chức tìm kiếm, cứu nạn và phát quảng bá thông tin tìm kiếm, cứu nạn về tàu Gia Vũ 09 bị mất liên lạc, nhưng không nhận được bất kỳ thông tin nào về tàu Gia Vũ 09 cùng thuyền viên và hành khách trên tàu. Đến ngày 25/3/2021 cục Hàng hải Việt Nam; Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải Việt Nam ban hành Văn bản số 279/TKCN-PHCN gửi Công ty TNHH V: Có nội dung trung tâm tạm dừng tìm kiếm vụ việc trên từ ngày 25/3/2021.

Đến nay Công ty TNHH V không nhận được bất cứ thông tin nào của Tàu Gia Vũ 09. Do toàn bộ giấy tờ liên quan đến Tàu Gia Vũ 09 đang ở trên tàu nên Công ty chúng tôi không thể cung cấp để Công ty TNHH H làm hồ sơ bảo hiểm. Xét thấy đây là nguyên nhân khách quan, không xuất phát từ lỗi của Công ty TNHH V thuộc trách nhiệm bồi thường của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Bảo Hiểm B nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Bảo Hiểm B vắng mặt. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 29/11/2022, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Bảo Hiểm B là ông Ngô Xuân Th trình bày:***

Trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa” giữa nguyên đơn là Công ty TNHH H và bị đơn là Công ty TNHH Đường D, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, MIC được Tòa án nhân dân quận Hải Châu xác định là người có

quyền và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên MIC không còn bất kỳ trách nhiệm nào với các đương sự trong vụ án này.

1. Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ đã không còn quyền lợi được bảo hiểm theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 4041 khi đã hoàn thành chuyển giao quyền hữu hàng hóa/hàng hóa được bảo hiểm tới Công ty TNHH H, MIC là nhà bảo hiểm của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ (cũng là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này) căn cứ theo Hợp đồng nguyên tắc Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa số: 4041/20/HD-HH/002-PXCG ngày 24/03/2020 và theo Đơn bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam số 4067/20/GCN- HH.3/002-PXCG ngày 24/03/2020 của MIC (gọi tắt là GCN bảo hiểm số 4041).

- Theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 4041 thì MIC bảo hiểm cho 871,14 tấn than cám pha trộn sẽ được vận chuyển trên tàu Gia Vũ 09 khởi hành ngày 24/03/2020 tại:

+ Nơi đi: Hải Phòng

Cảng đi: Gia Đức, Thủy Nguyên

+ Nơi đến: Quảng Nam Cảng đến: Kỳ Hà

- Theo Hợp đồng mua bán than 2020 số 40/2020/HĐKT/TL-HK ngày 24/03/2020 và Phụ lục Hợp đồng số 01 kèm theo hợp đồng số 40/2020/HĐKT/TL-HK ngày 24/03/2020, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ bán than cám cho Công ty TNHH H quy định địa điểm giao hàng tại: Gia Đức – Thủy Nguyên – Hải Phòng.

+ Theo Biên bản giao nhận than ngày 25/03/2022, Công ty Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ đã giao cho bên mua - Công ty TNHH H: 878,92 tấn than cám pha trộn xuống phương tiện vận chuyển là tàu Gia Vũ 09.

Căn cứ theo quy định tại Điều 62 Luật Thương mại 2005 thì trong trường hợp mua bán hàng hóa thương mại, quyền sở hữu được chuyển từ bên bán sang bên mua kể từ thời điểm hàng hóa được chuyển giao. Do vậy, căn cứ theo Hợp đồng mua bán than 2020 số 40/2020/HĐKT/TL-HK ngày 24/03/2020 đính kèm Phụ lục Hợp đồng số 01 kèm theo hợp đồng số 40/2020/HĐKT/TL-HK ngày 24/03/2020 và Biên bản giao nhận than ngày 25/03/2022 thì Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ đã hoàn thành việc chuyển giao quyền sở hữu tài sản (878,92 tấn than cám pha trộn) cho Công ty TNHH H. Hóa đơn GTGT số 0000166 thể hiện việc Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ đã hoàn thành/kết thúc việc mua bán vào ngày 25/03/2020

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC quy định:

"Điều 16. Lập hóa đơn

2. Cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn

a) Tiêu thức "Ngày tháng năm" lập hóa đơn

Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền..."

Như vậy tại thời điểm ngày 25/03/2020, quyền sở hữu hàng hóa/hàng hóa được bảo hiểm tại MIC đã được chuyển giao từ Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ tới Công ty TNHH H nên Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ đã không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm (quy định tại Khoản 9 Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Công ty TNHH H không ký hợp đồng bảo hiểm với MIC nên không có quyền lợi được bảo hiểm).

2. Đồng thời tổn thất hàng hóa trên tàu Gia Vũ 09 thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm.

Theo nội dung Công văn số 613/2021/MIC-GĐBTHH ngày 22/12/2021 V/v Phương án giải quyết tổn thất hàng hóa than cám pha trộn vận chuyển trên tàu Gia Vũ 09 mất liên lạc ngày 27/03/2020, MIC đã thông báo tới Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ nội dung từ chối bồi thường tổn thất hàng hóa trên tàu Gia Vũ 09 bởi:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Trách nhiệm của chủ tàu đối với thuyền bộ Bộ luật Hàng hải 2015 quy định chủ tàu có trách nhiệm: *“Bố trí du thuyền viên theo định biên của tàu biển và bảo đảm thuyền viên phải có đủ điều kiện làm việc trên tàu biển theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Bộ luật này”*.

Căn cứ theo quy định tại Điều 55, khung định biên an toàn tối thiểu tại Thông tư số 37/2016/TT-BGTVT ngày 25/11/2016 quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam và Thông tư 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/03/2020 tại Điều 62/ Chương 4 quy định về khung định biên an toàn toàn tối thiểu đối với tàu có dung tích từ 50 GT – dưới 500 GT như sau: (Thuyền trưởng: 01; Đại phó: 01; Thủy thủ trực ca AB: 01).

Căn cứ vào Danh sách thuyền viên trên tàu Gia Vũ 09 do Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ cung cấp cho MIC thì Đại phó trên tàu là ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1962, địa chỉ: Đường D, phường Đ, quận S, Đà Nẵng.

Căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 12/12/2020 tại Công an Phường Đ, quận S, TP Đà Nẵng của MIC xác nhận:

“Không có ông Huỳnh Văn T trú tại địa chỉ như trên trong quản lý địa bàn của Công an Phường Đ”.

Căn cứ vào Biên bản hiện trường ngày 12/04/2021 lập tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố T, Bình Thuận của Giám định viên Lâm Hoàng T – Công ty TNHH Giám định B, có nội dung như sau:

“Họ và tên: Huỳnh Văn T.

CMTND số 200740732 cấp ngày 29/11/2008 tại Đà Nẵng.

Quê quán: xã S, huyện V, Đà Nẵng.

Ngày tháng năm sinh: 02 01 1962

Nơi ở hiện tại: Đường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

Từ tháng 01/2019 đi thuyền trưởng tàu Gia Vũ 09 đến khi ông H thay tại Đà Nẵng; tháng 02/2020, ông T không còn đi tàu Gia Vũ 09. Hiện tại ông T đang sống tại địa phương địa chỉ Đường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Thuận”

Như vậy, theo danh sách thuyền viên thì không có Đại phó Huỳnh Văn T trên tàu Gia Vũ 09 tại thời điểm xảy ra tổn thất. Vậy, tàu Gia Vũ 09 đã không đủ định biên theo quy định.

Căn cứ theo Mục 1.7 Điều 1. Định nghĩa tại Hợp đồng bảo hiểm số 4041/20/HD-HH/002-PXCG kí ngày 24/03/2020 giữa Công ty Bảo hiểm MIC Quảng Ninh và Công ty CP Đầu tư và Thương mại Đ quy định:

“Tàu đủ khả năng đi biển (khả năng hoạt động) là tàu có đủ giấy tờ đăng kiểm, đăng ký, phân cấp và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam còn hiệu lực; có đủ định biên và khả năng chuyên môn của thuyền bộ phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam”

Căn cứ vào Quy tắc bảo hiểm của MIC tại Điểm 2.8 – Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 02/2016/QĐ-MIC của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B ngày 01/01/2016 quy định:

“Điều 2. Loại trừ bảo hiểm

2.8 Phương tiện vận chuyển không đủ khả năng lưu hành, không đảm bảo an toàn giao thông theo quy định của pháp luật hiện hành.”

Như vậy, trường hợp tổn thất hàng hóa trên tàu Gia Vũ 09 thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, thỏa thuận của hai Bên.

Do MIC không còn có trách nhiệm trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa” giữa Nguyên đơn: Công ty TNHH H và bị đơn là Công ty TNHH Vận tải và Thương mại V nên kính đề nghị TAND quận Hải Châu xem xét bỏ MIC ra khỏi tư cách đương sự trong vụ án này.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ vắng mặt. Tuy nhiên, tại Công văn số 19.05/CV-TL ngày 19.5.2025, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ là ông Vũ Nguyên T trình bày:***

Vào thời điểm tháng 03 năm 2020, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ và Công ty TNHH H có phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa theo Hợp đồng số 40/2020 ký ngày 24/3/2020; giao dịch được lập hóa đơn số 0000166 ngày 25.4.2020.

Hai bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng nêu trên. Tính đến thời điểm hiện tại, giữa Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ và Công ty TNHH H không còn tồn tại bất kỳ vướng mắc, tranh chấp hay nghĩa vụ tài chính nào liên quan đến hợp đồng nói trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH H, buộc bị đơn là Công ty TNHH Vận tải & thương mại V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH H số tiền 1.197.817.500 đồng (một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000166 ngày 25/03/2020; 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 25/03/2020 tại ngân hàng Agribank. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH H về việc buộc bị đơn là Công ty TNHH Vận tải & thương mại V chịu mức phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng là 8% với số tiền là 95.825.400 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Tại Điều IV Hợp đồng vận chuyển số 1903/HĐVC -2020 ngày 19/3/2020 giữa nguyên đơn Công ty TNHH H (Sau đây gọi là Công ty H) với bị đơn Công ty TNHH Vận tải & thương mại V (Sau đây gọi là Công ty V) quy định “*Mọi tranh chấp (nếu có) mà không thương lượng được sẽ do Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét, giải quyết*”. Tuy nhiên, thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty H với bị đơn Công ty V vi phạm thẩm quyền của cấp Tòa án và vi phạm thẩm quyền theo lãnh thổ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có hiệu lực pháp luật.

Do đó, tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa giữa nguyên đơn Công ty H với bị đơn Công ty V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Bảo hiểm B và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ (Sau đây gọi là Công ty Đ) được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa Công ty cổ phần Bảo hiểm B và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt Công ty cổ phần Bảo hiểm B và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đ.

[2] Về nội dung: Công ty H khởi kiện, yêu cầu Công ty V có nghĩa vụ thanh toán giá trị hàng hóa bị mất là 1.197.817.500 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng); hoàn trả tiền cước vận chuyển đã thanh toán là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng 8% là 95.825.400 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm đồng).

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty H về việc yêu cầu Công ty V có nghĩa vụ thanh toán giá trị hàng hóa bị mất là 1.197.817.500 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng); hoàn trả tiền cước vận chuyển đã thanh toán là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), HĐXX xét thấy:

Ngày 19/03/2020, giữa Công ty TNHH H và Công ty TNHH Vận tải & thương mại V ký kết Hợp đồng vận chuyển số 1903/HĐVC -2020 về việc vận chuyển khoảng 920 tấn than cám từ khu vực Cảng Hải Phòng đến Cảng khu vực Kỳ Hà Quảng Nam; thời gian vận chuyển dự kiến ngày 20/3 – 22/3/2020; đơn giá 165.000 đồng/01 tấn; phương tiện vận chuyển Tàu Gia Vũ 09. Than cám được Công ty H mua của Công ty Đ theo Hợp đồng mua bán than 2020 số 40/2020/HĐKT-HK ngày 24/03/2020.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 145, Điều 146 Bộ luật Hàng hải thì hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển là sự thỏa thuận giữa các bên; hình thức giao kết hợp đồng do các bên thỏa thuận hoặc bằng văn bản. Do đó, Hợp đồng vận chuyển số 1903/HĐVC -2020 được ký kết giữa Công ty H và Công ty Đ là đúng quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự đều thừa nhận để thực hiện Hợp đồng vận chuyển số 1903/HĐVC -2020, ngày 25/03/2020, giữa Công ty Đ và Công ty H đã tiến hành giao nhận than, khối lượng than thực rót xuống phương tiện Tàu Gia Vũ 09 là 878,92 tấn than cám pha trộn; giá trị than là 1.197.817.500 đồng (Theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000166 ngày 25.03.2020 của Công ty Đ). Tại Công văn số 19.05/CV-TL ngày 19.5.2025, Công ty

Đ xác nhận việc Công ty H đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán than 2020 số 40/2020/HĐKT-HK ngày 24/03/2020.

Vào lúc 14 giờ 00 ngày 25/03/2020 phút tàu Gia Vũ 09 xuất phát từ cảng Gia Đức – Hải Phòng đi cảng Kỳ Hà – Quảng Nam. Tuy nhiên, Tàu Gia Vũ 09 mất liên lạc, vị trí nhận biết cuối cùng của tàu xuất hiện trên hệ thống quản lý tàu (AIS) vào khoảng 18 giờ 54 phút ngày 27/3/2020 tại 18⁰⁰’46 Vĩ độ Bắc; 107⁴²’12 Kinh độ Đông (trên vùng biển khu vực tỉnh Quảng Bình, cách bờ khoảng 70 hải lý về phía Đông). Trong suốt quá trình tàu hành trình từ ngày 25/3/2020 đến ngày 30/3/2020 không ghi nhận bất kỳ thông tin báo nạn được phát đi từ tàu Gia Vũ 09.

Theo Công văn số 326/TKCN-PHCN ngày 22.3.2023 của Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam thì: Hồi 18 giờ 37 phút ngày 30/3/2020, Trung tâm nhận được thông tin từ chủ tàu là Công ty V về tàu Gia Vũ 09. Ngay sau khi nhận thông tin, Trung tâm tiến hành các biện pháp nghiệp vụ xác minh thông tin về tàu, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, chủ tàu tìm cách liên lạc, tìm kiếm, tổ chức, phát hành thông báo hàng hải trong khu vực yêu cầu các tàu thuyền qua lại tăng cường cảnh giới, quan sát, phát hiện Tàu Gia Vũ 09. Trung tâm cũng đã báo cáo tình hình vụ việc đến Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Cục Hàng hải Việt Nam để huy động các lực lượng phương tiện trong khu vực hỗ trợ tìm kiếm. Trong quá trình xác minh thông tin, Trung tâm không nhận được bất kỳ thông tin nào có liên quan đến Tàu Gia Vũ 09. Ngày 15/03/2021, Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam ban hành công văn số 01/15/03/PHCN về việc tạm dừng hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển đối với Tàu Gia Vũ 09. Đồng thời, theo Công văn số 1261/CHHVN-ATANHH ngày 05.4.2023 của Cục Hàng hải Việt Nam thì: Đến thời điểm hiện nay, Cục Hàng hải Việt Nam vẫn chưa nhận được bất cứ thông tin gì về Tàu Gia Vũ 09 cùng toàn bộ thuyền viên trên tàu, đặc biệt là các thông tin có thể khẳng định Tàu Gia Vũ 09 đã gặp nạn trên biển. Hiện nay, do không có thông tin về vụ việc, Cục hàng hải Việt Nam chưa có đủ bằng chứng khẳng định Tàu Gia Vũ 09 mất liên lạc trên biển là tai nạn hàng hải hay không. Như vậy, đến thời điểm hiện nay vẫn không có thông tin về tàu Gia Vũ 09 cũng như nguyên nhân tàu Gia Vũ 09 mất liên lạc trên biển.

Xét thấy, theo quy định tại Điều III Hợp đồng vận chuyển số 1903/HĐVC - 2020; Điều 534 Bộ luật Dân sự và Điều 50 Bộ luật Hàng hải thì nghĩa vụ của bên vận chuyển phải bảo đảm vận chuyển tài sản đầy đủ, an toàn đến địa điểm đã định, theo đúng thời hạn; bồi thường thiệt hại cho bên thuê vận chuyển trong trường hợp vận chuyển để mất mát, hư hỏng tài sản. Đến nay tuy chưa xác định được nguyên nhân tàu Gia Vũ 09 bị mất liên lạc nhưng toàn bộ hàng hóa của bên thuê vận chuyển là Công ty H bị mất mát, thiệt hại là có thật. Công ty V mặc dù cho rằng tàu Gia Vũ 09 mất liên lạc là do nguyên nhân khách quan nhưng không chứng minh được Công ty thuộc trường hợp miễn trách nhiệm theo quy định tại Điều IV Hợp đồng vận chuyển số 1903/HĐVC -2020, Điều 531 Bộ luật Dân sự và Điều 151 Bộ luật Hàng hải. Do

đó, Công ty V phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị hàng hóa bị mất cho Công ty H là 1.197.817.500 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) theo quy định tại Điều 541 Bộ luật Dân sự. Đồng thời, Công ty V không hoàn thành nghĩa vụ vận chuyển theo như hợp đồng đã ký kết nên phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền cước vận chuyển đã thanh toán là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo như yêu cầu Công ty H là phù hợp. Tổng số tiền Công ty V có nghĩa vụ thanh toán cho H là: 1.197.817.500 đồng + 50.000.000 đồng = 1.247.817.500 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty H về việc yêu cầu Công ty V thanh toán tiền phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng là 8% với số tiền 95.825.400 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm đồng), HĐXX xét thấy:

Tại phiên tòa, Công ty H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty V thanh toán tiền phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng là 8% với số tiền 95.825.400 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm đồng). Việc Công ty H rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty V phải chịu án phí đối với số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H là 1.247.817.500 đồng: 36.000.000 đồng + 447.817.500 đồng x 3% = 49.434.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 117, Điều 530, Điều 531 và Điều 541 Bộ luật Dân sự;

- Điều 145, Điều 146, Điều 150, Điều 151, Điều 152, Điều 157, Điều 158 Bộ luật Hàng hải;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

I. Chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H.

Buộc Công ty TNHH Vận tải & thương mại V phải thanh toán cho Công ty TNHH H số tiền 1.247.817.500 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm

mười bảy ngàn năm trăm đồng); trong đó: số tiền bồi thường thiệt hại do hàng hóa bị mất là 1.197.817.500 đồng; hoàn trả số tiền cước vận chuyển là 50.000.000 đồng.

II. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H về việc yêu cầu Công ty V thanh toán tiền phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với số tiền là 95.825.400 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm đồng).

III. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Vận tải & thương mại V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 49.434.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm ba mươi tư ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Công ty TNHH H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 26.154.644 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi tư ngàn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai số 0006179 ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

IV. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh

